

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 8 năm 2021

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Triệu Thị Tình.

2) Ông Trần Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm: 1989. Nơi ĐKKHKT: Xóm K, xã MH, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Nơi tạm trú: Tổ 5, phường TL, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Bị đơn: Anh Mông Chí T, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Xóm BD, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình xét xử, nguyên đơn – chị Hoàng Thị D trình bày:

Chị và anh Mông Chí T đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái nguyên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2018 ngày 12/12/2018. Việc kết hôn, chị và anh T hoàn toàn tự nguyện, hai bên gia đình nhất trí và tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, chị và

anh T sống chung với gia đình bố mẹ đẻ của anh T tại xóm BD, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sau đó, đi làm thuê tại thành phố Thái Nguyên. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tình cảm vợ chồng phai nhạt, chị nghi ngờ anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, vợ chồng thường bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, anh T nhiều lần chửi mắng xúc phạm chị, thậm chí nhiều lần vợ chồng xảy ra xô xát. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không có tiếng nói chung. Từ tháng 6/2020, vợ chồng anh chị sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với anh Mông Chí T.

Vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn là anh Mông Chí T vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án anh xác định: Về quá trình kết hôn như chị D khai là đúng. Trong thời gian sống chung, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng về sau, vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm về lối sống, cách sinh hoạt, kinh tế trong gia đình. Chị D đi làm ăn xa nhưng nghi ngờ, không tin tưởng anh. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã. Từ tháng 6/2020 vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đồng ý ly hôn với chị D.

Anh và chị D không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành mở phiên họp, phiên hòa giải nhưng anh T không có mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt; vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật. Sau khi Tòa án tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập phiên tòa, anh T tiếp tục có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị D giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Mông Chí T. Vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia

tổ tụng, đúng quan hệ pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn: Không chấp hành theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Mông Chí T.

Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn, bị đơn – anh Mông Chí T cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa ngày hôm nay anh Mông Chí T vắng và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Mông Chí T có đăng ký kết hôn và được cấp chứng nhận kết hôn theo đúng quy định được pháp luật công nhận và bảo vệ.

- Về nội dung:

Xét yêu cầu của chị D xin được ly hôn anh Mông Chí T thấy: Tại phiên tòa, vắng mặt anh T nhưng trong quá trình giải quyết, anh T xác định: Mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị D xin ly hôn, anh đồng ý. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị D và anh Mông Chí T.

Chị D và anh T xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28. Các Điều: 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị D và anh Mông Chí T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 VNĐ theo biên lai thu số 0005282 ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị D; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh T, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ(02 bản);
- THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã ĐM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiểm